

Bản án số: 446/2024/HS-PT  
Ngày: 10-12-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trần Minh Châu
2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 372/2024/HSPT ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị Thùy X do có Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

**Trần Thị Thùy X**; sinh năm 1983, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Chí P; và bà: Nguyễn Thị Lệ H; bị cáo chưa có chồng, có 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 11/11/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

**- Trong vụ án này còn có bị hại là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hàm Rượu Thành phố H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn T, ông Bùi Nguyên T1 và bà Lê Thị Hồng H1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/09/2023, Trần Thị Thùy X sử dụng số điện thoại IIII, xưng tên “K” rồi liên hệ với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hàm Rượu Thành phố H, trụ sở tại phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công ty H) để đặt mua rượu và được ông Đặng Thái S, là nhân viên kinh doanh của Công ty, liên hệ để tư vấn bán hàng. Qua trao đổi, X tự xưng là trợ lý của sếp tên H2 (không rõ lai lịch), là cổ đông của các nhà hàng lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh như: Rex, S, N, C và có nhu cầu mua số lượng lớn rượu để cung cấp cho các khách sạn tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 15/9/2023 đến ngày 17/10/2023, X đã đặt 20 lượt đơn hàng tổng cộng 2.057 chai rượu và được Công ty H giao cho nhân viên vận chuyển đến những địa điểm khác nhau để giao hàng theo chỉ định của X.

Khi giao hàng, X đều yêu cầu giao hàng đến trước cửa và bên hông của các khách sạn, nhà hàng lớn tại địa bàn Quận A nhưng không có mặt ngay mà chỉ xuất hiện khoảng 15 - 20 phút sau đó để nhận hàng, nhân viên giao hàng của Công ty có ký biên bản giao nhận hàng rồi giao hàng trực tiếp cho X. Trong 20 lượt giao hàng, chỉ có 19 lượt giao hàng X ký vào xác nhận vào hóa đơn bán hàng, riêng lượt đơn hàng vào ngày 13/10/2023 X không ký xác nhận mà kêu nhân viên giao hàng gửi cho bảo vệ nhà hàng tại địa chỉ G T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số hàng được Công ty H giao được X đã tiêu thụ như sau: Ngày 17/9/2023 và 19/9/2023, X bán cho bà Lê Thị Hồng H1; là nhân viên cửa hàng H4, số A H, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lê Văn T làm chủ, tổng 265 chai rượu ngoại các loại. Bà H1 đưa trực tiếp số tiền mặt lần lượt là 18.000.000 đồng, 52.000.000 đồng cho X và chuyển số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản số 107874351563 do Hộ kinh doanh X5 đứng tên, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 (V) đến tài khoản số 070126510444 do X đứng tên, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S3 (S4) vào ngày 20/9/2023. Tổng số tiền mà cửa hàng H4 trả cho X là 120.000.000 đồng, số tiền này X đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, ngày 14/10/2023 và 17/10/2023, X bán cho ông Bùi Nguyên T1 (sinh năm: 1977, HKTT: Đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh), tổng 171 chai rượu ngoại các loại. Ông Bùi Nguyên T1 đã trả cho X tổng số tiền 93.000.000 đồng, số tiền này X đã tiêu xài cá nhân hết.

Số bia rượu còn lại được X đem cho tặng các khách hàng để lấy uy tín nhằm tạo điều kiện thuận lợi kinh doanh.

Đến ngày 17/10/2023, tổng giá trị số đơn hàng mà Công ty H đã xuất bán cho X là 1.757.797.600 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm đồng). Ông S đã gửi đề nghị X thanh toán số nợ

đầu là 612.690.000 đồng (Sáu trăm mười hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng), hạn chót đến ngày 28/10/2023 nhưng X hứa hẹn nhiều lần và không thanh toán cho Công ty. Do X có biểu hiện tránh né không ký hợp đồng nên Công ty H đã liên hệ với các Khách sạn R, S1, N và C để kiểm tra thì được biết không có cổ đông nào tên H2 và người trợ lý tên K như X đã mạo xưng

Đến ngày 30/10/2023, ông S liên lạc hẹn được X đến Công ty để tiếp tục giao dịch rồi trình báo Công an phường Đa Kao, Quận 1 mời X về trụ sở để làm việc.

\* Theo Kết luận định giá tài sản số 276/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- 24 chai rượu hiệu Glen Allachie 12 năm, loại 700ml, đã thu hồi, 01 chai giá 281.930 đồng đã có thuế VAT, tổng trị giá 6.766.300 đồng.

- 36 chai rượu hiệu Glen Allachie 08 năm, loại 700ml, đã thu hồi, 01 chai giá 210.200 đồng đã có thuế VAT, tổng trị giá 7.567.000 đồng.

- 48 chai rượu vang hiệu Zolla Negroamaro, loại 750ml, đã thu hồi, 01 chai giá 110.000 đồng, tổng trị giá 5.280.000 đồng.

\* Theo Kết luận định giá tài sản số 277/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A kết luận;

- 120 chai rượu hiệu Glen Allachie 12 năm, loại 700ml, đã thu hồi, 01 chai giá 281.930 đồng đã có thuế VAT, tổng trị giá 33.832.000 đồng.

- 24 chai rượu hiệu Glen Allachie 08 năm, loại 700ml, đã thu hồi, 01 chai giá 210.200 đồng đã có thuế VAT, tổng trị giá 5.045.000 đồng.

- 24 chai rượu vang hiệu A1 2020, loại 750ml, đã thu hồi, 01 chai giá 132.000 đồng đã có thuế VAT, tổng trị giá 3.168.000 đồng.

- 03 chai rượu hiệu Rare Champagne Brut Millesime 2008, loại 750ml, đã thu hồi, tổng trị giá 493.000 đồng.

\* Theo Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- 172 chai rượu vang đỏ, hiệu Zolla Negroamaro 2021, loại 750ml trị giá 19.355.000 đồng.

- 240 chai rượu vang đỏ, hiệu Comte de D - Medoc, năm 2020, loại 750ml trị giá 30.994.000 đồng.

- 226 chai rượu, hiệu W 12 năm, loại 700ml trị giá 66.028.000 đồng.

- 25 chai rượu, hiệu W 10 năm, loại 700ml trị giá 7.755.000 đồng.

- 151 chai rượu, hiệu W 8 năm, loại 700ml trị giá 31.659.000 đồng.
- 240 chai bia, hiệu Tripel Karmeliet, loại 330ml trị giá 8.580.000 đồng.
- 264 chai bia, hiệu La Trappe Witte Trappist, loại 330ml trị giá 5.547.000 đồng.
- 252 chai rượu vang đỏ, hiệu Torbreck Woodacutte's Shiraz, năm 2021, loại 750ml trị giá 41.026.000 đồng.
- 126 chai rượu vang đỏ, hiệu A1, năm 2020, loại 750ml trị giá 16.632.000 đồng.
- 10 chai rượu vang đỏ, hiệu Opus One, năm 2020, loại 75ml trị giá 2.932.000 đồng.
- 60 chai rượu vang đỏ, hiệu Maestro, năm 2018, loại 750ml trị giá 7.953.000 đồng.
- 12 chai rượu, hiệu C2, năm 2008, loại 750ml trị giá 1.974.000 đồng.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 302.586.300 đồng.

Sau khi biết số rượu trên do X chiếm đoạt của Công ty H mà có, ông Lê Văn T – đại diện cho H3 Kinh doanh Hà Mỹ X1 đã tự nguyện giao nộp 24 chai rượu hiệu Glen Allachie 12 năm, loại 700ml; 36 chai rượu hiệu Glen Allachie 8 năm, loại 700ml; 48 chai rượu vang hiệu Zolla Negroamaro, loại 750ml còn lại cho Cơ quan điều tra. Đồng thời, ông Bùi Nguyên T1 cũng đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số rượu trên cho Cơ quan điều tra. Tổng số rượu Cơ quan điều tra thu hồi có trị giá là 47.703.300 đồng.

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu Trần Thị Thùy X bồi thường số tiền 254.883.000 đồng tương đương trị giá với số rượu bia bị chiếm đoạt chưa thu hồi được do Hội đồng định giá đã kết luận. Ông Lê Văn T và ông Bùi Nguyên T1 không yêu cầu X bồi thường số tiền bỏ ra để mua số rượu của X.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thùy Xuân phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy X 08 (Tám) năm 06 (S2) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

Tiếp tục tạm giam Trần Thị Thùy X để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đồng thời Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 25/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSQ1, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Thùy X.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thị Thùy X khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Trần Thị Thùy X về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1: bị cáo Thùy X có nhiều lần chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH H, trong đó có nhiều lần có giá trị trên 2.000.000 đồng, đủ định lượng cấu thành của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét thấy, mức án 08 năm 06 tháng tù là trong khung hình phạt quy định và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo Thùy X.

- Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về hòa nhập cộng đồng và chăm sóc cha mẹ đã lớn tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Từ ngày 15/9/2023 đến ngày 17/10/2023, Trần Thị Thùy X đã đưa thông tin gian dối với ông Đặng Thái S – là Nhân viên của Công ty TNHH Hàm Rượu Thành phố H về việc X là trợ lý của một người tên H2 (không rõ lai lịch), là cổ đông của các nhà hàng lớn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như: Rex, S1, N, C và có nhu cầu mua số lượng lớn rượu để cung cấp cho các khách sạn, làm cho ông S tưởng thật và giao 20 đơn hàng với tổng cộng 2.057 chai rượu, bia các loại cho X. Sau khi có số rượu, X đã bán cho các cửa hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh và chiếm đoạt toàn bộ số tiền có được. Qua định giá tài sản tổng cộng 2.057 chai rượu, bia các loại mà X đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 302.586.300 đồng.

[1.2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Trần Thị Thùy X phạm tội “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 11/9/2024 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 25/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị về việc đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Thùy X, là trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSQ1 ngày 25/9/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

[3.1] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Thùy X là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Tòa án nhân dân Quận 1 đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo Thùy X mức án 08 năm 06 tháng tù.

Xét thấy, trong vụ án này, bị cáo Thùy X đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại, trong đó tại các ngày 16, 17, 18, 19/9/2023; ngày 13, 14, 15, 16, 17/10/2023, bị cáo X đã chiếm đoạt tiền và số tiền chiếm đoạt mỗi lần đều đủ định lượng cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, bị cáo Thùy X phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng này là thiếu sót, nên Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Thùy X. Như vậy, Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSQ1 ngày 25/9/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 nêu trên là có cơ sở.

[4] Với hành vi phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án 08 năm 06 tháng tù là đã tương xứng nên chỉ sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, mà không tăng hình phạt đối với bị cáo X.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Thùy X không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSQ1 ngày 25/9/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy X 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Thùy X không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA Quận 1; (2)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (18) (3)

**Ngô Ngọc Thắng**